

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN VĂN HẬU

NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG KHO CÔNG BÁO
ĐIỆN TỬ QUẢNG NAM

Chuyên ngành: KHOA HỌC MÁY TÍNH
Mã số: 60.48.01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KỸ THUẬT

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TSKH. Trần Quốc Chiên**

Phản biện 1: PGS. TS. Võ Trung Hùng

Phản biện 2: PGS. TS. Lê Mạnh Thạnh

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ kỹ thuật họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 15 tháng 10 năm 2011

** Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Trung tâm học liệu, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nghị định số 100/2010/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về Công báo có quy định như sau:

Điều 2. Chức năng của Công báo

2. Công báo gồm có Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Văn phòng Chính phủ xuất bản và Công báo cấp tỉnh do Văn phòng UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xuất bản.

Điều 3. Hình thức Công báo

1. Công báo được xuất bản dưới hình thức Công báo in và Công báo điện tử.

Điều 9. Cơ quan Công báo

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm xuất bản Công báo in cấp tỉnh và xuất bản Công báo điện tử cấp tỉnh lên Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 17. Xây dựng, quản lý Công báo điện tử

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, quản lý, duy trì hoạt động của Công báo điện tử trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Từ năm 2007 đến nay, mỗi năm ngân sách tỉnh cấp cho việc phát hành Công báo in khoảng 400 triệu đồng. Mỗi tháng phát hành ít nhất 3 quyển. Mỗi quyển Công báo phát hành đến 2021 điếm.

Tháng 3/2010, VTV1 phát trong chương trình thời sự về việc các đơn vị nhận Công báo in từ cơ quan Công báo trung ương, chất cao ngất ngưỡng thành đồng, đa số không đọc và lại không được

phép hủy. Ở Quảng Nam cũng không ngoại lệ, việc nhận Công báo in chỉ phù hợp với những đơn vị ở vùng xa, miền núi, chưa có Internet và thường thiếu thông tin.

Cơ quan nhà nước có trách nhiệm phải công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách của tỉnh đến người dân, doanh nghiệp.

Chính vì những luận cứ trên, chúng tôi nhận thấy rằng việc " Nghiên cứu xây dựng kho Công báo điện tử tỉnh Quảng Nam " là bước đi tiếp theo sau khi đã xuất bản được Công báo in. Công báo điện tử ra đời sẽ cắt giảm được đầu mỗi nhận Công báo in, dẫn đến giảm chi phí in ấn, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi đối tượng tìm kiếm thông tin, từng bước đưa pháp luật đi vào cuộc sống và việc ứng dụng CNTT là xu thế tất yếu hướng đến Chính phủ điện tử.

2. Mục đích nghiên cứu

Xây dựng kho Công báo điện tử tỉnh Quảng Nam, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng khai thác và áp dụng đúng đắn các chủ trương, chính sách của tỉnh, từng bước đưa pháp luật đi vào cuộc sống, góp phần vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

• Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu lý thuyết về kho dữ liệu, cơ sở dữ liệu, hệ quản trị CSDL

Nghiên cứu lý thuyết hệ quản trị cơ sở dữ liệu Lotus Domino
Phương pháp phân tích thiết kế hệ thống

• Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu tiêu chí khai thác thông tin để thiết kế form tìm kiếm và view hiển thị văn bản.

Nghiên cứu về Lotus Domino Server, Lotus Domino Designer, Lotus Domino Administrator.

4. Phương pháp nghiên cứu

- **Phương pháp thu thập tài liệu**

Thu thập và nghiên cứu quy trình ban hành văn bản đăng Công báo in, các quyển Công báo in, xác định các trường trong 1 văn bản, hệ thống các danh mục như danh mục người ký, danh mục loại văn bản, danh mục lĩnh vực, danh mục cơ quan ban hành.....

Nghiên cứu các trang tra cứu văn bản tương tự trên Internet

- **Phương pháp thực nghiệm**

Thử nghiệm cài máy chủ ảo

Thử nghiệm ứng dụng chạy trên nền tảng web.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Nắm được kiến thức lý thuyết về hệ quản trị CSDL Lotus Domino.

Công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách của tỉnh đến người dân, doanh nghiệp, từng bước đưa pháp luật đi vào cuộc sống, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

Giảm chi phí Công báo in cho ngân sách tỉnh

Tham gia vào chương trình cải cách hành chính

6. Cấu trúc của luận văn

Báo cáo của luận văn được tổ chức thành ba chương chính.

Chương 1: Tổng quan về hệ quản trị CSDL

Chương 2: Phân tích thiết kế hệ thống

Chương 3: Cài đặt và thử nghiệm

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ HỆ QUẢN TRỊ CSDL

1.1. KHO DỮ LIỆU

1.1.1. Khái niệm

“Kho dữ liệu (Data Warehouse) là tập hợp của các CSDL tích hợp, hướng chủ đề, được thiết kế để hỗ trợ cho chức năng trợ giúp quyết định mà mỗi đơn vị dữ liệu đều liên quan tới một khoảng thời gian cụ thể”.

1.1.2. Kho dữ liệu chủ đề (Datamart)

Kho dữ liệu chủ đề (Datamart - DM) là CSDL có những đặc điểm giống với kho dữ liệu nhưng với quy mô nhỏ hơn và lưu trữ dữ liệu về một lĩnh vực, một chuyên ngành. Các Datamart có thể được hình thành từ một tập con dữ liệu của kho dữ liệu hoặc cũng có thể được xây dựng độc lập và sau khi xây dựng xong các Datamart có thể được kết nối, tích hợp lại với nhau tạo thành kho dữ liệu.

Có thể chia Datamart ra làm 2 loại: Datamart phụ thuộc và Datamart độc lập.

1.1.3. Phương pháp xây dựng kho dữ liệu

- Giai đoạn khảo sát

Bước 1: Xác định chiến lược và xây dựng kế hoạch

Bước 2: Khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống

- Giai đoạn phân tích thiết kế

Bước 3: Phân tích, thiết kế hệ thống và xây dựng mẫu thử nghiệm (Prototype)

- Giai đoạn xây dựng, phát triển hệ thống

Bước 4: Triển khai xây dựng hệ thống

Bước 5: Khai thác và duy trì hệ thống

1.2. CƠ SỞ DỮ LIỆU

1.2.1. Khái niệm

Cơ sở dữ liệu (CSDL) là một bộ sưu tập rất lớn về các loại dữ liệu tác nghiệp, bao gồm các loại dữ liệu âm thanh, tiếng nói, chữ viết, văn bản, đồ hoạ, hình ảnh tĩnh hay hình ảnh động...được mã hoá dưới dạng các chuỗi bit và được lưu trữ dưới dạng file dữ liệu trong các bộ nhớ của máy tính.

Cơ sở dữ liệu là tài nguyên thông tin dùng chung cho nhiều người.

Cơ sở dữ liệu được các hệ ứng dụng khai thác bằng ngôn ngữ dữ liệu hoặc bằng các chương trình ứng dụng.

1.2.2. Đặc điểm

Giảm bớt dư thừa dữ liệu trong lưu trữ.

Tổ chức lưu trữ dữ liệu theo lý thuyết CSDL sẽ tránh được sự không nhất quán trong lưu trữ dữ liệu và bảo đảm được tính toàn vẹn của dữ liệu

Tổ chức lưu trữ dữ liệu theo lý thuyết CSDL có thể triển khai đồng thời nhiều ứng dụng trên cùng một CSDL

Tổ chức dữ liệu theo lý thuyết cơ sở dữ liệu sẽ thống nhất các tiêu chuẩn, thủ tục và các biện pháp bảo vệ, an toàn dữ liệu.

Bảo đảm tính độc lập dữ liệu là mục tiêu quan trọng của các hệ cơ sở dữ liệu. Có thể định nghĩa tính độc lập dữ liệu là “*Tính bất biến của các hệ ứng dụng đối với sự thay đổi trong cấu trúc lưu trữ và chiến lược truy nhập dữ liệu*”.

Tính độc lập của dữ liệu bảo đảm cho việc biểu diễn nội dung thông tin cho các thực thể là duy nhất và bảo đảm tính toàn

vẹn và nhất quán dữ liệu trong lưu trữ.

1.3. HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU

1.3.1. Khái niệm

Một hệ quản trị cơ sở dữ liệu (HQTCSDL) là một tập hợp các phần mềm quản lý CSDL và cung cấp các dịch vụ xử lý CSDL cho những người phát triển ứng dụng và người dùng cuối.

HQTCSDL cung cấp một giao diện giữa người sử dụng và dữ liệu

HQTCSDL biến đổi CSDL vật lý thành CSDL logic

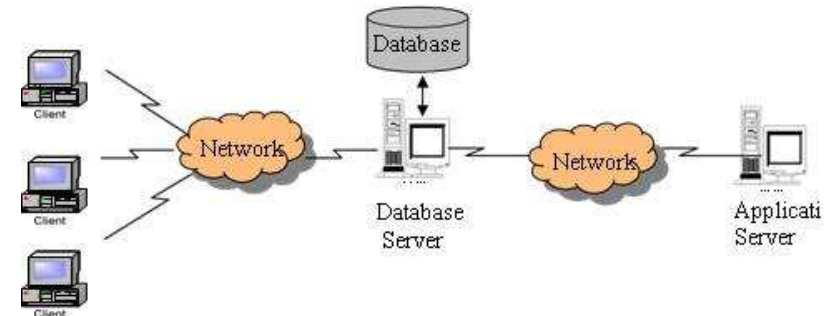
1.3.2. Người dùng

Người dùng khai thác CSDL thông qua HQTCSDL có thể phân thành 3 loại: người quản trị CSDL; người phát triển ứng dụng và lập trình; người dùng cuối.

1.3.3. Các mô hình truy xuất dữ liệu

1.3.3.1. Mô hình CSDL Client - Server 2 lớp

1.3.3.2. Mô hình Client - Server 3 lớp



Hình 1-1. Mô hình Client - Server 3 lớp

1.3.3.3. Kỹ thuật lập trình CSDL web động

1.4. HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU LOTUS DOMINO

1.4.1. Lotus/Domino là gì ?

Domino là một giải pháp mở, có kiến trúc thống nhất, đã được các công ty lớn trên thế giới tin tưởng để xây dựng các hệ thống thông tin bảo mật, các ứng dụng mang tính chất cộng tác và thương mại.

1.4.2. Các dịch vụ chính của Domino

1.4.2.1. Lưu trữ dữ liệu

Tài liệu trong một Domino database có thể chứa đựng bất cứ loại đối tượng và dữ liệu nào, bao gồm text, rich text, số, dữ liệu có cấu trúc, hình ảnh, âm thanh, tệp gắn, các đối tượng nhúng, Java Applet và ActiveX.

1.4.2.2. Bảo mật

1.4.2.3. Nhân bản dữ liệu

1.4.2.4. Thư tín điện tử

1.4.2.5. Máy chủ Web

Lotus Domino cung cấp một máy chủ Web được tích hợp sẵn có thể lưu trữ các Web site có thể cung cấp cho các trình duyệt Web, người dùng Notes và người dùng thiết bị di động đồng thời có thể phục vụ các ứng dụng Web được thiết kế trong các Notes database.

1.4.2.6. Ứng dụng dòng công việc

1.4.2.7. Tự động hóa tiến trình (Agents)

1.4.2.8. Môi trường phát triển ứng dụng

1.4.2.9. Mô hình đối tượng thống nhất

1.4.2.10. Tương tác dữ liệu

1.4.2.11. Khả năng mở rộng và tin cậy

1.4.3. Nguyên tắc hoạt động

1.4.3.1. Phần mềm Client và Server

Phần mềm Client và Server sử dụng NOS để tạo mới, sửa chữa, đọc và quản lý các cơ sở dữ liệu và tệp.

1.4.3.2. Notes Object Services (NOS)

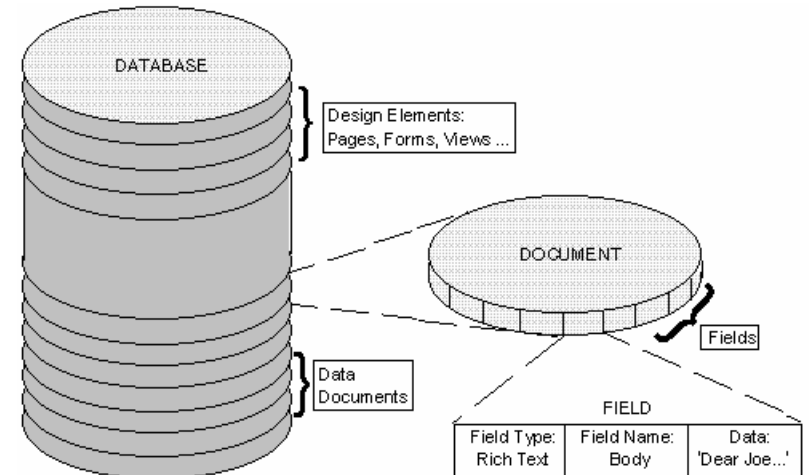
Notes Object Services (NOS) là một tập hợp các hàm C/C++ sử dụng để tạo ra và truy cập các thông tin trong database và tệp.

1.4.3.3. Databases và files

Một database được gọi là dùng chung nếu như nó có thể được truy cập trên mạng bởi một chương trình chạy trên một máy tính khác. Một cơ sở dữ liệu hoặc tệp là nội bộ nếu như nó có thể được truy cập bởi một chương trình chạy trên cùng một máy tính.

1.5. LOTUS DOMINO DESIGNER

1.5.1. Cơ sở dữ liệu Domino (Database)



Hình 1-2. Mô hình Domino Database

1.5.2. Các phần tử thiết kế của Domino

1.5.2.1. Framesets

1.5.2.2. Pages

1.5.2.3. Forms

1.5.2.4. Views

1.5.2.5. Folders

1.5.2.6. Shared Code

1.5.2.7. Shared Resources

1.5.3. Các ngôn ngữ lập trình

- Formula
- Lotus Script: Dùng trong ứng dụng Notes Client
- Java Script: Dùng trong các ứng dụng web
- Java

1.5.4. Bảo mật trong ứng dụng

Domino đưa ra nhiều mức bảo mật khác nhau. Người quản trị server có thể đảm bảo an toàn cho các mức:

Database

Server

Domain

CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

2.1. MÔ TẢ ỨNG DỤNG

2.1.1. Mục đích ứng dụng

Xây dựng kho Công báo điện tử tỉnh Quảng Nam là giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực Công báo nhằm mục đích công bố các văn bản pháp luật tỉnh Quảng Nam trên phương tiện Internet một cách đầy đủ, chính xác về nội dung và hình thức như văn bản được đăng trong quyển Công báo in.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng khai thác và áp dụng đúng đắn các chủ trương, chính sách của tỉnh, từng bước đưa pháp luật đi vào cuộc sống, góp phần vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2.1.2. Đối tượng và yêu cầu sử dụng

Đối với nhà quản lý: Song song với việc phát hành Công báo in cần phải có Công báo điện tử cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác để công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách của tỉnh.

Đối với cán bộ, công chức, người dân, cơ quan, doanh nghiệp...: Khi muốn tìm kiếm văn bản nào đó của tỉnh để áp dụng thì tìm kiếm ở đâu, nhanh nhất, thuận tiện nhất và phải dễ tìm kiếm, dễ sử dụng cho mọi đối tượng.

2.2. KHẢO SÁT VÀ THU THẬP DỮ LIỆU

2.2.1. Hiện trạng sơ đồ, tổ chức, bộ máy

2.2.1.1. Sơ đồ trao đổi thông tin của UBND tỉnh Quảng Nam

2.2.1.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy của Văn phòng UBND tỉnh QNam

2.2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Nam

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Nam được quy định tại Quyết định số 01/2006/QĐ-UBND ngày 12/01/2006 của UBND tỉnh Quảng Nam, trong đó có việc:

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam là cơ quan chuyên môn, bộ máy giúp việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hoà, phối hợp các hoạt động chung của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành; bảo đảm các điều kiện vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

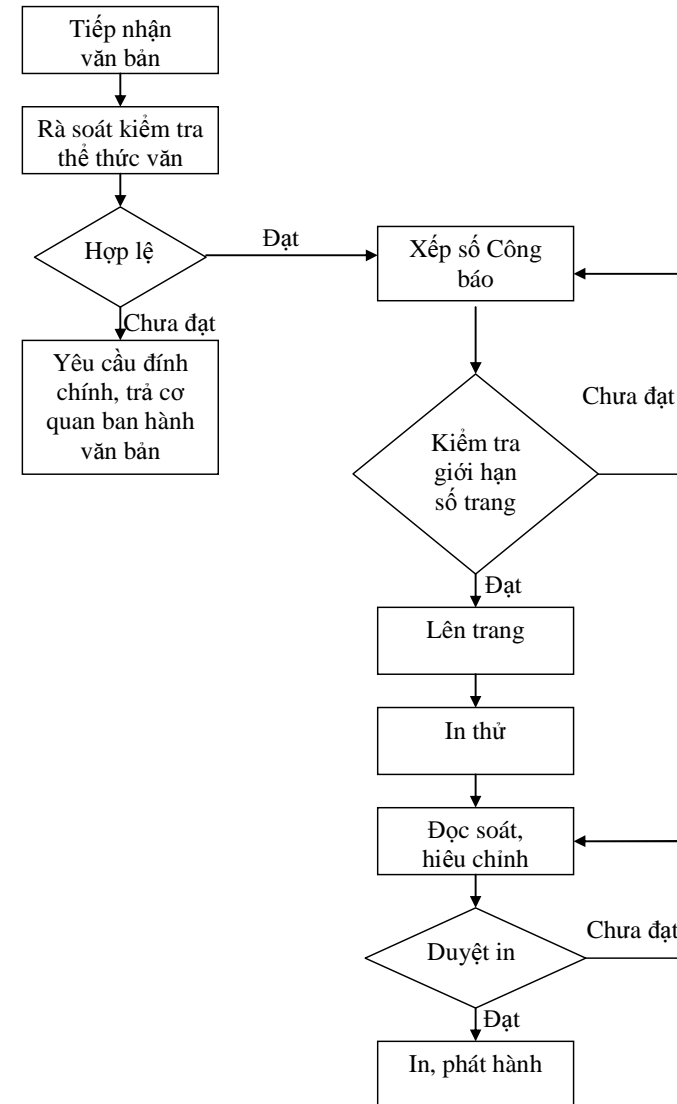
Thực hiện việc công bố các văn bản quy phạm pháp luật trên Công báo tỉnh, trực tiếp quản lý việc xuất bản và phát hành Công báo của tỉnh theo quy định của pháp luật.

2.2.2. Quy trình xuất bản Công báo in

2.2.2.1. Trung tâm Tin học Công báo

Trung tâm Tin học Công báo được thành lập theo Quyết định 4105/QĐ-UBND ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh Quảng Nam với nhiều chức năng, nhiệm vụ, trong đó có " *Rà soát, kiểm tra lần cuối các văn bản trước khi công bố trên Công báo theo những tiêu chí sau: căn cứ pháp lý để ban hành, thẩm quyền, nội dung, hình thức, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định pháp luật* ".

2.2.2.2. Quy trình xuất bản Công báo in



Hình 2-1. Quy trình xuất bản Công báo in

2.2.3. Thu thập dữ liệu đầu vào của hệ thống

Văn bản đăng trên công báo cấp tỉnh gồm các văn bản được quy định tại điều 6 Nghị định số 100/2010/NĐ-CP ngày 28/9/2010 của Chính phủ về Công báo

2.2.3.1. Quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh

2.2.3.2. Quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các huyện, thành phố

2.2.3.3. Quy trình ban hành văn bản pháp luật khác của HĐND, UBND tỉnh

2.3. PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

2.3.1. Đặc tả bài toán

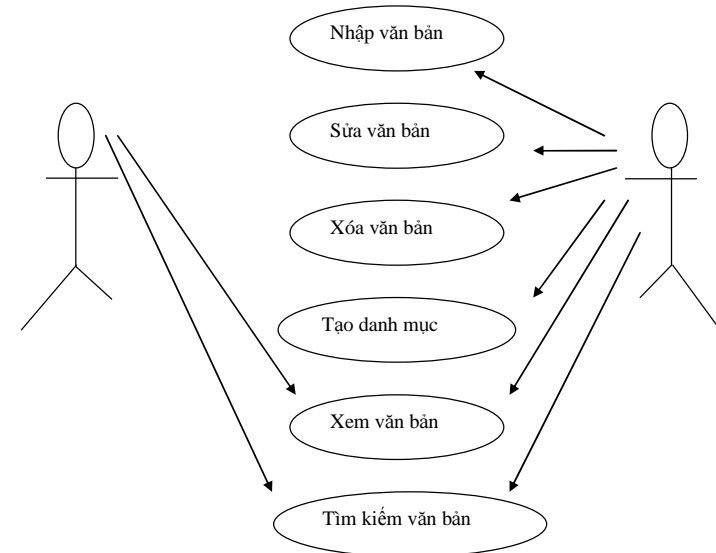
Trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, với việc hội nhập ngày càng sâu rộng, yêu cầu của cộng đồng quốc tế và người dân đòi hỏi lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các huyện, thành phố cần công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến mọi đối tượng. Vì vậy đòi hỏi phải có kho dữ liệu Công báo điện tử.

Cán bộ, công chức, viên chức trong khi thực thi nhiệm vụ cần nghiên cứu các văn bản của cấp tỉnh, cấp huyện ban hành. Việc nhận quá nhiều văn bản làm cho công tác sắp xếp, lưu trữ, tìm kiếm gặp khó khăn. Quá trình này lặp liên tục đòi hỏi phải có kho dữ liệu Công báo điện tử để dễ tìm kiếm và áp dụng.

Người dân, doanh nghiệp trong quá trình sống, làm việc, lao động dĩ nhiên là phải tuân thủ theo pháp luật. Họ có quyền được tiếp cận các văn bản của các cấp chính quyền ban hành để đối chiếu, so sánh và áp dụng cho đúng. Đòi hỏi cấp chính quyền phải có Công báo điện tử để họ tra cứu.

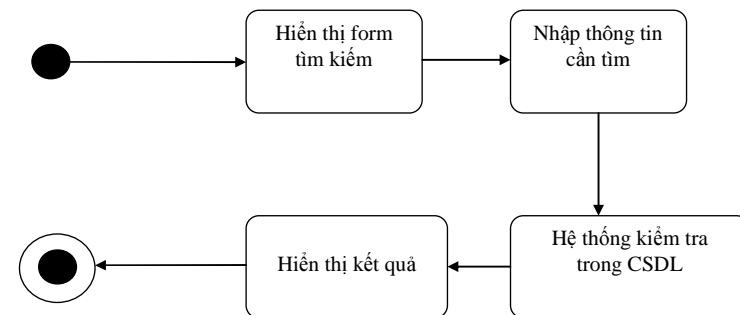
2.3.2. Phân tích hệ thống

2.3.2.1. Biểu đồ ca sử dụng



Hình 2-2. Biểu đồ ca sử dụng trong hệ thống Công báo điện tử

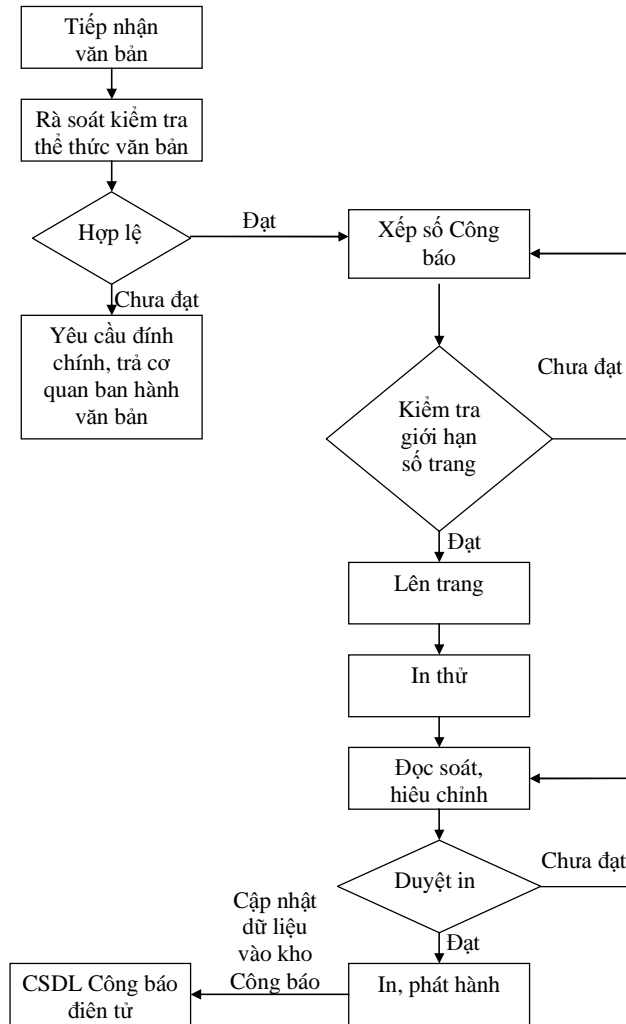
2.3.2.2. Biểu đồ hoạt động



Hình 2-3. Biểu đồ hoạt động tìm kiếm văn bản trong CSDL

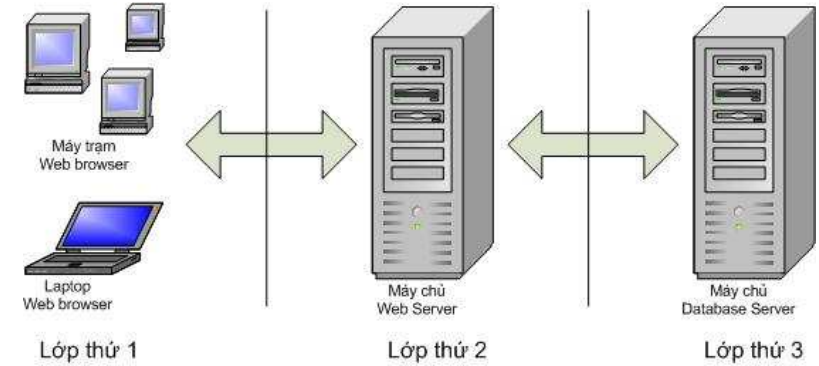
2.3.3. Thiết kế hệ thống

2.3.3.1. Sơ đồ nhập dữ liệu vào kho Công báo



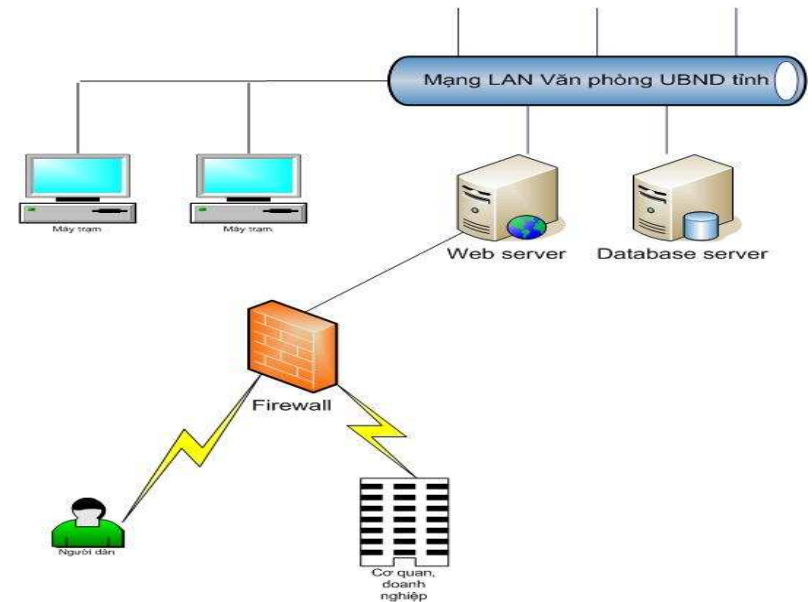
Hình 2-4. Sơ đồ nhập dữ liệu vào kho Công báo

2.3.3.2. Thiết kế mô hình logic hệ thống



Hình 2-5. Mô hình logic hệ thống

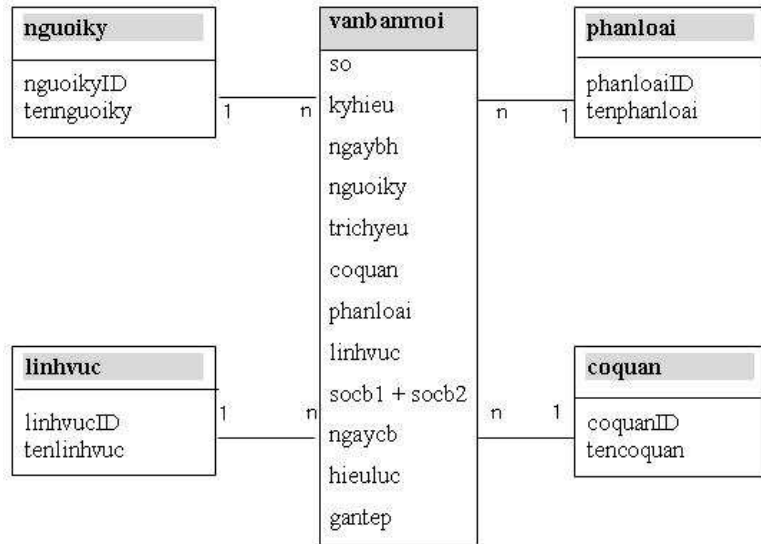
2.3.3.3. Thiết kế mô hình triển khai hệ thống



Hình 2-6. Mô hình triển khai hệ thống

2.3.4. Thiết kế cơ sở dữ liệu

2.3.4.1. Mô hình thực thể liên kết:



Hình 2-7. Mô hình thực thể liên kết

2.3.4.2. Thiết kế form nhập văn bản (vanbanmoi)

Bảng 2-1. Bảng các trường trong form nhập văn bản

STT	Tên trường	Viết tắt	Loại trường	Ví dụ
1.	Số văn bản	so	Number (định dạng số: Decimal)	6868; 2268
2.	Ký hiệu	kyhieu	Text	QĐ-UBND
3.	Ngày ban hành	ngaybh	Date/Time	14/3/2011
4.	Người ký	nguoiiky	Text	Lê Phước Thanh

5.	Trích yếu	trichyeu	Text	Ban hành khung giá đất năm 2011
6.	Cơ quan ban hành	coquan	Text	UBND tỉnh; HĐND tỉnh...
7.	Phân loại	phanloai	Text	Quyết định; Chỉ thị; Nghị quyết
8.	Lĩnh vực	linhvuc	Text	Tài chính
9.	Công báo số	socb1 + socb2	Number (định dạng số: Decimal)	3; 4 + 5.
10.	Ngày phát hành Công báo	ngaycb	Date/Time	20/3/2011
11.	Hiệu lực văn bản	hieuluc	Dialog list	Còn; Hết
12.	Đính kèm file	gantep		

2.3.4.3. Thiết kế form nhập danh mục người ký(nguoiiky)

2.3.4.4. Thiết kế form nhập danh mục cơ quan ban hành (coquan)

2.3.4.5. Thiết kế form nhập danh mục phân loại văn bản (phanloai)

2.3.4.6. Thiết kế form nhập danh mục lĩnh vực (linhvuc)

2.3.4.7. Thiết kế form tìm kiếm văn bản (Frtimkiem)

Bảng 2-2. Bảng các trường trong form tìm kiếm

STT	Tên trường	Viết tắt	Loại trường	Ví dụ
1.	Số văn bản	sovb	Text	6868; 2268
2.	Ký hiệu	kyhieuvb	Text	QĐ-UBND
3.	Ngày ban hành	ngaybhvb	Combobox	
3.1	Trong ngày	trongngay	Date/Time	14/3/2011
3.2	Từ ngày	tungay	Date/Time	14/3/2011
3.3	Đến ngày	denngay	Date/Time	14/3/2011
4.	Loại văn bản	phanloaivb	Text	Chỉ thị
5.	Cơ quan ban hành	coquanvb	Text	UBND tỉnh
6.	Người ký	nguoikyvb	Text	Trần Minh Cả
7.	Trích yếu	trichyeuvb	Text	Quy định chế độ chi tiêu..
8.	Giới hạn kết quả	gioihan	Dialog list	50; 30; 100

2.3.4.8. Thiết kế view Toàn bộ văn bản

2.3.4.9. Thiết kế view Mới ban hành/HĐND tỉnh

2.3.4.10. Thiết kế view Cơ quan ban hành/HĐND tỉnh

2.3.4.11. Thiết kế view Phân loại văn bản/Nghị quyết

2.3.4.12. Thiết kế view Công báo/Theo số Công báo

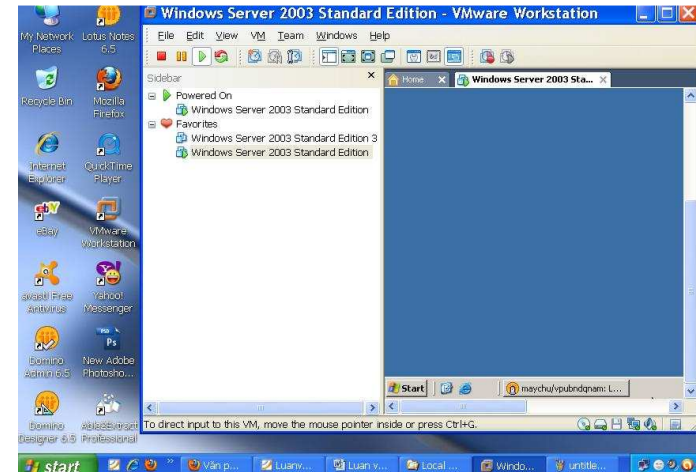
CHƯƠNG 3. CÀI ĐẶT VÀ THỬ NGHIỆM

3.1. CÀI ĐẶT

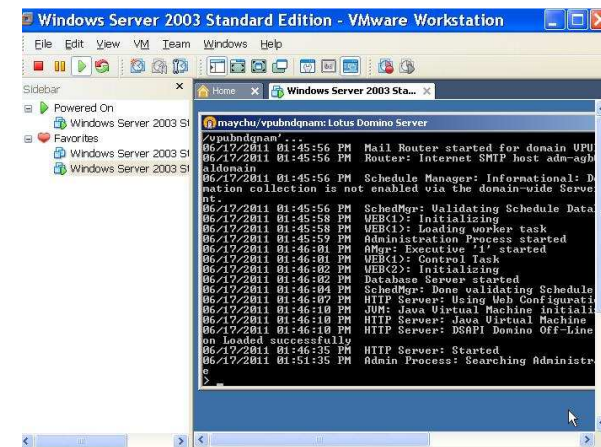
3.1.1. Yêu cầu phần mềm và cấu hình

3.1.2. Cài đặt máy chủ ảo

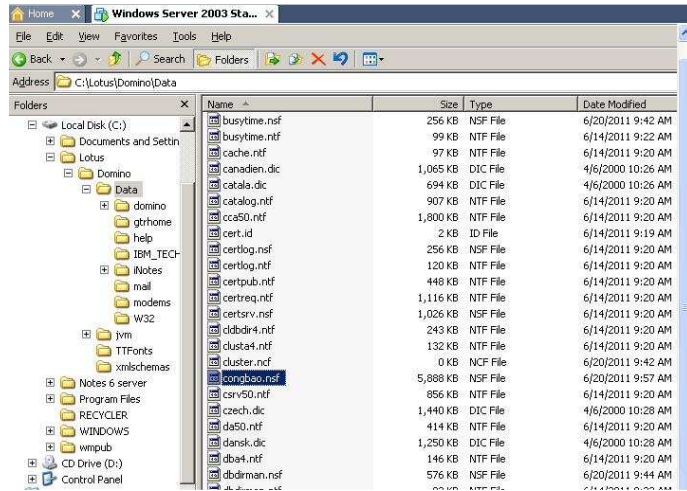
Tôi cài đặt phần mềm VNWare để thiết lập máy chủ ảo



3.1.3. Cài phần mềm Lotus Domino Server lên máy chủ ảo



Cài đặt phần mềm Lotus Domino Administrator và Lotus Domino Designer để quản trị và thiết kế xây dựng kho Công báo điện tử. Sản phẩm cuối cùng của việc thiết kế, xây dựng chương trình gói gọn trong file " *congbao.nsf* ".



3.2. THỬ NGHIỆM

Mở trình duyệt web gõ <http://192.168.242.128/congbao.nsf>



- 3.2.1. Xem văn bản
- 3.2.2. Tìm kiếm văn bản
- 3.2.3. Đăng nhập
- 3.3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Chúng ta thấy rằng lượng văn bản phát hành của tỉnh sản sinh ra mỗi ngày, số lượng quyền công báo in phát hành càng nhiều lên, dẫn đến một thực tế là khi một cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân... cần tìm một văn bản nào thì việc tìm kiếm càng khó khăn hơn, chính vì vậy với việc xây dựng kho Công báo điện tử tỉnh Quảng Nam sẽ giải quyết được căn bản việc tìm kiếm này. Chỉ cần nhớ 1 tiêu chí nào về văn bản cần tìm, chúng ta đều dễ dàng tìm thấy văn bản cần tìm kiếm với vài click chuột.

Lượng công báo in phát hành đến người dân và người dân trực tiếp đọc được các văn bản của tỉnh trên quyền công báo có hạn, trong khi Internet ngày lan rộng, đi vào từng gia đình với những chi phí ngày càng rẻ, người dân dễ dàng có cơ hội truy cập vào kho Công báo điện tử của tỉnh để đọc, tìm kiếm các văn bản pháp luật mà mình quan tâm để vận dụng, áp dụng vào cuộc sống.

Cơ quan nhà nước thay đổi được cũng cách làm việc từ quản lý theo kiểu xin cho chuyển sang phục vụ, kho Công báo điện tử tỉnh Quảng Nam nếu đưa lên Internet sẽ giải quyết được vấn đề công khai, minh bạch thông tin, dần dần đưa pháp luật đi vào cuộc sống, góp phần cải cách hành chính, giảm dần chi phí in ấn và phát hành Công báo in, ước tính sẽ giảm hơn 50% chi phí phát hành Công báo in nếu đưa kho Công báo điện tử vào hoạt động.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá kết quả đề tài

Đề tài đã tìm hiểu lý thuyết về kho dữ liệu, cơ sở dữ liệu, hệ quản trị CSDL, tổng quan về hệ quản trị CSDL Lotus Domino, phần mềm phát triển ứng dụng Lotus Domino Designer, phân tích thiết kế hệ thống, qua đó ứng dụng trong việc nghiên cứu xây dựng kho Công báo điện tử tỉnh Quảng Nam. Hệ thống hoạt động tốt đúng theo thiết kế đặt ra và có thể triển khai tại Văn phòng UBND tỉnh Quảng Nam. Đề tài nếu được đưa vào ứng dụng thực tế sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng với các chủ trương, chính sách của Nhà nước, góp phần thực hiện cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan công quyền.

2. Hạn chế

Do thời gian tìm hiểu có hạn nên đề tài chỉ mới thực hiện các chức năng chính của hệ thống. Chương trình chưa thiết kế được bảng báo cáo, thống kê chi tiết.

Tính cấp thiết, ứng dụng vào thực tế cao, tuy nhiên chương trình còn đơn giản.

3. Phạm vi áp dụng của đề tài

Chương trình được thiết kế chạy trên Lotus Domino có mặt thuận lợi rất lớn vì hiện tại Văn phòng UBND tỉnh Quảng Nam cũng có nhiều ứng dụng chạy trên nền tảng Lotus Domino.

Kết quả của đề tài sẽ dễ dàng cài đặt, đưa ra Internet để sử dụng.

4. Hướng phát triển

Mặc dù đã thực hiện các nội dung cơ bản và xây dựng vận hành thành công. Tuy nhiên, để có thể hoàn thiện tốt hơn, đề tài cần nghiên cứu bổ sung thêm các nội dung sau:

Xây dựng thêm phần thống kê, báo cáo có thể in hoặc xuất ra file

Thiết kế thêm các màn hình hiển thị theo nhiều tiêu chí khác nhau./.